

### Các bị u hị n trị u cḥ ng

Ḅ nh nḥn có tḥ bị u hị n :

- Khí ṣ c gị m.
- Tình tṛ ng c̣ng tḥ ng.
- Ṃ t ng̣
- Các bị n cḥ ng c̣ tḥ do ṣ ḍng ṛ̣ u ( loét ḍ dày, viêm ḍ dày, ḅ nh gan ...)
- Tai bị n họ c cḥ n tḥ̣ ng do dùng ṛ̣ u.
- Trí nḥ và ṭp trung chú ý kém.

Còn có tḥ có :

- Các ṿ n đ̣ liên quan đ̣ n pháp lụ t và xã ḥ i do ụ ng ṛ̣ u ( các ṛ c ṛ i ṿ hôn nḥn, ṃ t vị c làm ...).

- Các biểu hiện khi chi phí giảm (vấn đề môi trường, nhân viên sáng, các lỗi khác).

Đôi khi các bên nhân có thể không thừa nhận hoặc có thể không nhận biết về các vấn đề do rủi ro. Gia đình có thể đòi hỏi được giúp đỡ trực tiếp khi bên nhân yêu cầu (ví dụ: do bên nhân nhận nên được kích thích ở nhà, bên môi trường làm).

### Các đặc trưng để nhận diện

Sự dãn rộng gây hại:

- Uống rượu mạnh (Số lượng rượu được xác định theo tiêu chuẩn của phòng thí nghiệm ví dụ: trên 21 lít rượu trong một tuần đối với nam, hơn 14 lít rượu trong một tuần đối với nữ).
- Dùng rượu quá nhiều đã gây ra các tổn hại về thể chất (ví dụ: bệnh gan, chảy máu dạ dày tiêu hóa), tổn hại về tâm lý (trầm cảm hoặc lo âu do rượu) hoặc dẫn đến các tổn hại về xã hội hoặc dẫn đến các tổn hại về xã hội (ví dụ: môi trường làm...)

*Các bằng chứng về nhận diện (ví dụ AUDIT) có thể giúp cho việc phân định sự dãn rộng gây hại.*

Nghiên cứu:

- Tiếp tục uống rượu mà không biết là có hại.
- Khó khăn trong việc kiểm soát tiếp tính uống rượu.
- Thêm muộn để uống rượu mà không cách nào khác.
- Khả năng dung nạp (uống mà không có biểu hiện gì nhưng không có biểu hiện gì)
- Hội chứng cai (lo âu, run, vã mồ hôi sau khi ngừng uống).

### Chẩn đoán phân biệt

- Các triệu chứng lo âu, trầm cảm có thể xuất hiện khi dùng rượu mà không. Các triệu chứng này vẫn còn có sau giai đoạn cai. Xem *Trầm cảm và Lo âu lan tỏa*.

### Các hướng dẫn quản lý

### Thông tin cần biết cho bệnh nhân và gia đình

- Nghiện rượu là một loại bệnh lý có những hậu quả rất nghiêm trọng.

- Uống rượu có thể gây mất ngủ, rối loạn nhịp tim và tâm thần.
- Uống rượu khi mang thai có thể gây tổn hại cho thai nhi.
- Trong một số trường hợp, khi sử dụng gây hại, chẳng hạn như nghiện, thì việc uống rượu có thể kiểm soát và giảm bớt đi đáng kể là một mục tiêu hợp lý.
- Với các bệnh nhân nghiện rượu, cai rượu là một mục tiêu. Vì việc cai đột ngột có thể gây ra hội chứng cai nên sẽ giám sát của chuyên môn y tế là cần thiết.
- Tái nghiện là một phần bình thường. Việc kiểm soát hoặc ngừng uống rượu thường đòi hỏi một nỗ lực cố gắng.

### **Tổ chức cho bệnh nhân và gia đình**

Cho bệnh nhân biết về các triệu chứng và đã sẵn sàng ngừng uống rượu.

- Xác định các triệu chứng mất ngủ ngay khi ngừng uống rượu.
- Theo dõi một cách cẩn thận để tránh hoặc giảm thiểu các tình huống có nguy cơ cao (ví dụ: các tình huống xã hội, các sự kiện gây stress).

- Đưa ra một kế hoạch để tránh việc dãn nở (ví dụ: cách tiếp cận với các bên còn đang dãn nở).

- Đưa ra một kế hoạch để tránh việc dãn nở (ví dụ: cách tiếp cận với các bên còn đang dãn nở).

- Giúp đỡ bên nhân xác định các thành viên trong gia đình hoặc bên là những người sẵn sàng giúp đỡ bên nhân dãn nở.

- Theo dõi và các triệu chứng và cách để phó với các biến cố cá nhân

Nếu là một tiêu chuẩn dãn nở bên nhân cần sẵn sàng để thôi dãn nở.

- Theo dõi để đưa ra một tiêu chuẩn rõ ràng cho việc dãn nở (ví dụ: không được dãn nở quá hai lần trong một ngày và có hai ngày không dãn nở trong một tuần).

- Theo dõi và một chỉ số để tránh việc phó với các tình huống có nguy cơ cao (ví dụ: giới hạn chi tiêu và thời gian dãn nở, dãn nở một cách chậm rãi).

Đi và những bên nhân hiện cần sẵn sàng ngừng hay giảm dãn nở.

- Không nên phàn nàn hay khiếm trách.

- Cho họ thấy một cách rõ ràng các vấn đề, tâm lý, xã hội do dãn nở gây ra.

- Đưa ra một kế hoạch thời gian để cho việc đánh giá lại sự khỏe và việc dãn nở của bên

nhân.

Đ̄i c̄i nh̄ng b̄nh nhân cai r̄u không thành công hay tái nghīn.

- Xác nh̄n và khen nḡi đ̄i v̄i b̄t c̄ thành công nào.
- Th̄o lūn v̄ các tình hūng đã d̄n đ̄n tái nghīn.
- Th̄c hīn l̄i các b̄c đã nêu trên.

Các t̄ ch̄c t̄ giúp l̄n nhau (ví d̄: h̄i nh̄ng nḡōi nghīn r̄u, d̄u tên ...) th̄ng là r̄t h̄u ích.

### Thūc men

- H̄i ch̄ng cai r̄u có th̄ c̄n đ̄c đ̄u tr̄ m̄t th̄i h̄n nḡn b̄ng Benzodiazepine (ví d̄: Chlordiazepoxide 25 – 100 mg m̄t hōc hai l̄n trong m̄t ngày) nh̄ng v̄i các b̄nh nhân nḡōi trú vīc dùng thūc này c̄n ph̄i đ̄c theo dõi ch̄t ch̄. H̄i ch̄ng cai r̄u n̄ng (có các ̄o giác và s̄ không ̄n đ̄nh các hōt đ̄ng th̄n kinh t̄ tr̄) có th̄ đòi h̄i ph̄i đ̄c n̄m vīn và đ̄u tr̄ b̄ng Benzodiazepine līu cao h̄n.

- Disulfiram có th̄ giúp duy trì vīc cai r̄u ̄ m̄t s̄ tr̄ng h̄p, song không c̄n thīt s̄ đ̄ng th̄ng qui.

## Khám chuyên khoa

Các chương trình tư vấn chuyên khoa đi với các nguồn nghiên cứu cần được xem xét nếu có.